

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Cà Mau**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 220/2015/TTLT-BTC-BNV ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh tại Tờ trình số 100/TTr-STC ngày 06 tháng 5 năm 2016 và Báo cáo thẩm định số 143/BC-STP ngày 05 tháng 5 năm 2016 của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Cà Mau”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 17/2009/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ (b/c);
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- NC (H) 24/5;
- Lưu: VT, Mi55/5.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiến Hải

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Cà Mau

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 14 /2016/QĐ-UBND
ngày 26 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Sở Tài chính là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về tài chính; ngân sách nhà nước; thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước; tài sản nhà nước; các quỹ tài chính nhà nước; đầu tư tài chính; tài chính doanh nghiệp; kế toán; kiểm toán độc lập; lĩnh vực giá và các hoạt động dịch vụ tài chính tại địa phương theo quy định của pháp luật. Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Tài chính chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Tài chính.

3. Sở Tài chính có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Tài chính thực hiện theo quy định tại Điều 2 Thông tư liên tịch số 220/2015/TTLT-BTC-BNV ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính – Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tài chính – Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Chương II CƠ CẤU TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ, NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Sở Tài chính gồm: Giám đốc và không quá 03 (ba) Phó Giám đốc;

2. Các tổ chức tham mưu, tổng hợp và chuyên môn nghiệp vụ:

- a) Văn phòng;
- b) Thanh tra;
- c) Phòng Quản lý ngân sách;
- d) Phòng Tài chính đầu tư;
- đ) Phòng Tài chính hành chính sự nghiệp;
- e) Phòng Tin học và Thống kê;
- g) Phòng Quản lý giá và công sản;
- h) Phòng Tài chính doanh nghiệp.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở:

Trung tâm Dịch vụ tài chính công.

4. Căn cứ vào khối lượng công việc, tính chất, đặc điểm, tình hình, yêu cầu quản lý nhà nước của ngành, Giám đốc Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập mới, điều chỉnh cơ cấu các tổ chức tham mưu, tổng hợp và chuyên môn nghiệp vụ, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở theo quy định pháp luật.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, việc tách, sáp nhập, đổi tên, tổ chức lại, giải thể các tổ chức tham mưu, tổng hợp và chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính và ý kiến đề xuất của Giám đốc Sở Nội vụ, nhưng không được vượt quá tổng số tổ chức tham mưu, tổng hợp và chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở theo Quy định này và các văn bản pháp luật có liên quan.

5. Giám đốc Sở Tài chính có trách nhiệm ban hành Quy chế làm việc, các mối quan hệ trong nội bộ cơ quan; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức tham mưu, tổng hợp và chuyên môn nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc Sở theo quy định pháp luật, đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp chức năng, nhiệm vụ giữa các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở.

Điều 4. Biên chế

1. Hàng năm, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc, vị trí việc làm và tính chất, đặc điểm tình hình của công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực tài chính trên địa bàn tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao chỉ tiêu biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở theo quy định.

2. Việc tuyển dụng, bố trí công tác đối với công chức, viên chức của Sở Tài chính phải căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm, tiêu chuẩn cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp của viên chức, đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc hoạt động

1. Giám đốc Sở Tài chính là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở; chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ trưởng Bộ Tài chính; báo cáo trước Hội đồng nhân dân tỉnh, trả lời kiến nghị của cử tri, chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các nội dung khác có liên quan.

2. Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở chỉ đạo, quản lý một hoặc một số mặt công tác do Giám đốc Sở phân công, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở.

3. Người đứng đầu của các tổ chức tham mưu, tổng hợp và chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở (gọi chung là người đứng đầu) chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và toàn bộ hoạt động của tổ chức, đơn vị được giao phụ trách.

4. Cấp phó của người đứng đầu các tổ chức tham mưu, tổng hợp và chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở (gọi chung là cấp phó của người đứng đầu), là người giúp cho người đứng đầu theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở, trước người đứng đầu và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi người đứng đầu vắng mặt, người đứng đầu ủy nhiệm cho một cấp phó điều hành hoạt động của đơn vị.

5. Công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Tài chính chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Tài chính, trước Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 6. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động, khen thưởng, kỷ luật

1. Việc bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành và theo các quy định của Đảng, Nhà nước về công tác cán bộ.

2. Việc bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Tài chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

3. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu các tổ chức tham mưu, tổng hợp và chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tài chính do Giám đốc Sở Tài chính quyết định theo pháp luật về công chức, viên chức hiện hành, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra Sở do Giám đốc Sở Tài chính quyết định theo Luật Thanh tra và các văn bản hướng dẫn thi hành.

5. Việc phân công, luân chuyển, điều động, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở Tài chính thực hiện theo quy định của Luật Cán bộ công chức, Luật Viên chức và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Chương III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 7. Mối quan hệ công tác giữa Sở Tài chính với Bộ Tài chính

1. Mối quan hệ công tác giữa Sở Tài chính với Bộ Tài chính là mối quan hệ giữa cấp dưới đối với cấp trên về công tác chuyên môn, nghiệp vụ của ngành; thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm do Bộ Tài chính đề ra. Chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Tài chính; thực hiện báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất về hoạt động tài chính trên địa bàn tỉnh về Bộ Tài chính.

2. Đề xuất, kiến nghị Bộ Tài chính hướng dẫn, giải quyết những vấn đề vướng mắc có liên quan đến công tác quản lý, thực hiện chuyên môn, nghiệp vụ của ngành mang tính phức tạp hoặc mới phát sinh mà chưa có văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh.

Điều 8. Mối quan hệ công tác giữa Sở Tài chính với Ủy ban nhân dân tỉnh

Mối quan hệ công tác giữa Sở Tài chính với Ủy ban nhân dân tỉnh là mối quan hệ phục tùng, Sở Tài chính chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong quá trình hoạt động, Sở Tài chính giữ mối quan hệ thường xuyên với Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất về hoạt động của ngành Tài chính trên địa bàn tỉnh với Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 9. Mối quan hệ công tác giữa Sở Tài chính với các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể cấp tỉnh

1. Mối quan hệ công tác giữa Sở Tài chính với các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể cấp tỉnh là mối quan hệ phối hợp thực hiện các nhiệm vụ chung có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể cấp tỉnh nhằm mục đích thực hiện, phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương do Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể cấp tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch liên tịch để thực hiện các mặt công tác chuyên môn, nghiệp vụ của ngành tài chính. Đồng thời, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực tài chính trên địa bàn tỉnh.

Điều 10. Mối quan hệ công tác giữa Sở Tài chính với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau

Mối quan hệ giữa Sở Tài chính với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau là mối quan hệ phối hợp, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý nhà nước về lĩnh vực tài chính và các vấn đề khác có liên quan trên địa bàn các huyện, thành phố Cà Mau.

Điều 11. Mối quan hệ công tác giữa Sở Tài chính với Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố Cà Mau

Mối quan hệ công tác giữa Sở Tài chính với Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện, thành phố Cà Mau là mối quan hệ chỉ đạo, quản lý về chuyên môn, nghiệp vụ; hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của ngành Tài chính.

**Chương IV
KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

Điều 12. Khen thưởng

Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ và thực hiện tốt Quy định này góp phần cùng Sở Tài chính hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, sẽ được xem xét khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Xử lý vi phạm

Công chức, viên chức Sở Tài chính và các tổ chức, cá nhân có liên quan vi phạm Quy định này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

**Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 14. Tổ chức thực hiện

Giám đốc Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau tổ chức triển khai, thực hiện tốt Quy định này.

Điều 15. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh thêm vấn đề mới hoặc có khó khăn, vướng mắc, đề nghị Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau và các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời đến Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của địa phương./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiến Hải